

Số: 32/KH-THTT

Quận Hai Bà Trưng, ngày 15 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2020 - 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

I. GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT VỀ TRƯỜNG

Nằm ở khu vực trung tâm của Thủ đô có cơ sở vật chất khang trang, đẹp và hiện đại. Trường đã được công nhận là trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1; Là trường học có uy tín, có truyền thống Dạy hay - Học tốt trong ngành giáo dục Thủ đô nói chung và của quận Hai Bà Trưng nói riêng. Trường được thành lập 29 năm, ngày một lớn mạnh, đội ngũ giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo. Năng lực quản lý của BGH và năng lực giảng dạy của giáo viên được nâng lên rõ rệt. Được CMHS tin tưởng. Tập thể nhà trường đoàn kết nhất trí cao, hết lòng vì sự nghiệp giáo dục. Đội ngũ Đảng viên được tăng nhanh về số lượng và chất lượng, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi lĩnh vực.

Tháng 1 năm 2018, nhà trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Cơ sở vật chất khang trang, ngày càng hiện đại, đội ngũ giáo viên trình độ đạt chuẩn, năng lực chuyên môn vững vàng, số lượng và chất lượng học sinh ngày càng cao, đạt nhiều thành tích cả về văn hóa và thể dục thể thao.

Ban giám hiệu có trách nhiệm, chuyên môn vững vàng, năng động, sáng tạo luôn gương mẫu đi đầu trong mọi hoạt động, mọi phong trào. Tập thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên đoàn kết, ham học hỏi, gắn bó với nghề nghiệp. 100% CBGV đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn. Nhiều đ/c cán bộ giáo viên có ý thức tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn. Các đồng chí tổ trưởng chuyên môn đều có trách nhiệm, nhiệt tình, gương mẫu trong công tác. Sĩ số học sinh/ lớp đạt chuẩn. Tập thể học sinh chăm ngoan, chất lượng học sinh tương đối đồng đều, có phong trào hoạt động nội, ngoại khoá tốt.

Trong xu thế hội nhập nền kinh tế quốc tế và sự phát triển CNTT của nền kinh tế xã hội nước nhà... đòi hỏi cần có con người Việt Nam sáng tạo, năng động, có kỹ năng sống, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội. Với tinh thần đó, trường Tiểu học Trung Trắc xây dựng “Chiến lược phát triển giáo dục trường Tiểu học Trung Trắc đoạn 2020 đến 2025 và tầm nhìn đến năm 2030”.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC.

1. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội khóa 14;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Nghị định 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ quận Hai Bà Trưng lần XXV nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Đồng Nhân nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Cơ sở thực tiễn:

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	Đội viên	HS HCKK	Khuyết tật	Bán trú		2 buổi/ngày	
							Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
1	8	338	144	0	2	0	8	284	8	338
2	7	302	112	0	0	0	7	212	7	302
3	5	248	192	0	2	0	5	304	5	248
4	8	370	169	96	0	0	8	259	8	370
5	7	329	125	199	0	0	7	189	7	329
Cộng	35	1587	742	295	4	0	35	1248	35	1587

Điều kiện cơ sở vật chất:

- Trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1
Tổng diện tích trường: 2494m².
- Trường có đủ phòng học theo quy định của Bộ GG&ĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế; đảm bảo 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.
- Các phòng làm việc của Ban Giám Hiệu, phòng Hội đồng, phòng hành chính, phòng thường trực, phòng Thiết bị đồ dùng,.. đều được trang bị đầy đủ bàn làm việc, tủ hồ sơ tài liệu, máy tính kết nối Internet... đúng theo quy định.
- Số lớp: 35/Số phòng học: 35
- Số phòng chức năng và các điều kiện dạy – học:

Hiệu trưởng	P. Hiệu trưởng	V.phòng (HĐSP)	P.chờ GV	Truyền thông đội	Thư viện	Đồ dùng	GD nghệ thuật	GD HS tàn tật	Ngoại ngữ

01	01	01	0	01	01	01	01	0	01
Tin học	Thường trực	Kho	Bếp	Nhà ăn	Đa năng	Sân chơi	Bãi tập	Y tế	Khu vệ sinh
01	01	03	01	01	0	01	0	01	10

- Bàn ghế học sinh: Loại 2 chỗ: 800 bàn; tỉ lệ 100%; Loại 4 chỗ: 0 bộ; TL 0 %

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Thành phần	Số người	Nữ	Đảng viên	Trình độ					Độ tuổi		
				Trên ĐH	ĐH	CĐ	TC	PT	46->55	31->45	Dưới 30
I. Biên chế, hợp đồng Quận:											
Ban giám hiệu	3	3	3	1	2				1	2	
Giáo viên:											
+ Cơ bản	40	37	30	2	29	10	1		4	26	9
+ Chuyên biệt	10	9	3		8	2			3	6	1
Tổng phụ trách	1	1					1			1	
Kế toán	1	1	0		1				1		
Nhân viên văn phòng	1	1					1			1	
Nhân viên y tế	1	1					1			1	
Nhân viên thiết bị	1	1					1			1	
Bảo vệ + Lao công	5	1						5	2	3	
II. Hợp đồng trường											
Lao công	3	3						3	2	1	
Tổng cộng	65	57	37	5	40	1	1	8	13	42	10

Nhà trường là cơ sở giáo dục có bề dày truyền thống dạy tốt- học tốt, là địa chỉ giáo dục tin cậy của nhân dân địa phương. Đội ngũ cán bộ, giáo viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm tốt, đáp ứng nhanh với nhu cầu đổi mới và hội nhập. Hiện nay, nhà trường đang bước vào một giai đoạn mới của giáo dục, giai đoạn thực hiện đổi mới chương trình và sách giáo khoa. Để tiếp nối và phát huy được kết quả đạt được trong giai đoạn trước, nhà trường cần phải xây dựng được kế hoạch chiến lược phát triển trong giai đoạn tới. Kế hoạch phát triển nhà trường nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường Tiểu học Trưng Trắc là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện chính sách của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông. Cùng các trường Tiểu học trên địa bàn quận Hai Bà

HAI
RƯ
IÊ
L
H
H

Trung xây dựng ngành giáo dục và Đào tạo Thủ đô phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của đất nước, hội nhập quốc tế.

III. PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

1. Môi trường bên trong:

***Điểm mạnh:**

- Ban giám hiệu đoàn kết, có tầm nhìn khoa học. Trong công tác chỉ đạo, điều hành luôn chủ động có kế hoạch cụ thể, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Khi thực hiện luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch kịp thời sát với thực tế. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên là một tập thể đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Tỷ lệ giáo viên trên lớp đạt 1.5, đủ về các bộ môn.

+ Hàng năm CBQL, GV được xếp loại chuẩn HT, chuẩn NNGVTH từ đạt trở lên là 100%.

+ Số GV đạt danh hiệu giáo viên giỏi các cấp (5 năm gần đây): quận: 04; cấp thành phố: 01.

+ Hàng năm, các CBQL, GV đều được bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng với nhu cầu đổi mới.

Hiện tại, nhà trường có đồng chí là GV cốt cán cấp quận, trong công tác luôn chấp hành tốt kỷ luật lao động, quy chế chuyên môn, năng động, sáng tạo có tinh thần chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp, có ý thức đổi mới phương pháp giảng dạy theo phương châm lấy học sinh làm trung tâm và phát huy tối đa sự sáng tạo của người học.

- Quy mô phát triển của nhà trường trong 5 năm tiếp theo khá ổn định, có 38 lớp học với khoảng 1600 đến 1800 học sinh. Số lớp, số lượng học sinh/ lớp đảm bảo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Học sinh tích cực học tập, rèn luyện tốt.

- Học sinh giỏi các cấp tăng, học sinh được đánh giá có phẩm chất và năng lực đạt cao và ổn định. Công tác bồi dưỡng mũi nhọn được quan tâm đúng mức, có kết quả cao, ổn định.

- Cơ sở vật chất khang trang, rộng rãi, thoáng mát. Thiết bị khá đầy đủ, đáp ứng yêu cầu dạy và học của giáo viên, học sinh. Hệ thống thông tin ổn định, trường có nối mạng Internet 100%.

***Điểm yếu**

Đồ dùng dạy học của lớp 2 chương trình GDPT được cấp phát muộn nên ảnh hưởng ít nhiều đến việc dạy và học của giáo viên và học sinh khối 2.

2. Môi trường bên ngoài:

a. Thời cơ

Năm học 2020-2021 là năm đầu tiên triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Đảng và nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Có các chủ trương đúng đắn, phù hợp với giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Các cấp lãnh đạo đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kịp thời, đầy đủ.

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo hướng mở, đảm bảo định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi bắt buộc đối với học sinh toàn quốc, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, của nhà trường, góp phần đảm bảo kết nối hoạt động của nhà trường và gia đình, chính quyền và xã hội.

Được sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo Quận Ủy; UBND Quận Hai Bà Trưng; Phòng Giáo dục và Đào tạo; các ban ngành địa phương....

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình, luôn tạo điều kiện tốt nhất để giáo viên và học sinh hoàn thành nhiệm vụ năm học. Yêu cầu về chất lượng giáo dục của học sinh và CMHS ngày càng cao. Hơn 90% CMHS luôn quan tâm đến việc học tập của con em và tạo điều kiện thuận lợi cho con em được học tập, luôn đồng thuận và ủng hộ các kế hoạch của nhà trường.

Công nghệ thông tin phát triển, tạo môi trường thông tin đa chiều phong phú, giúp giáo viên thu thập tư liệu để có các tiết dạy sinh động, mang lại hiệu quả cao.

b. Thách thức:

Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục thời kỳ hội nhập (đối với cán bộ, giáo viên, công nhân viên về trình độ tay nghề, trình độ chính trị, ngoại ngữ và khả năng sử dụng trang thiết bị hiện đại...)

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đội ngũ phải biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp dạy học.

Năm học 2020-2021 là năm học thứ nhất thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Đối với lớp 1), nhiệm vụ của nhà trường là pahir cụ thể hóa mục tiêu giáo dục PT, giúp HS vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào cuộc

BÁ
SNI
HI
GT
*

sống, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội góp phần phát triển đất nước và nhân loại.

Trường nằm trong ngõ chung với dân phố nên thường xuyên xảy ra ùn tắc giao thông trước cổng trường.

c. Các vấn đề ưu tiên:

- Xây dựng cơ sở vật chất: Nâng cấp các phòng học, các phòng chức năng. Nâng cấp nhà vệ sinh, cải tạo sân tập thể dục, quy hoạch hệ thống bồn hoa cây cảnh.

- Đề xuất đủ cơ cấu giáo viên. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tăng cường bồi dưỡng và nâng cao năng lực để đội ngũ cán bộ, giáo viên có đủ khả năng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới: vận dụng linh hoạt phương pháp dạy học, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Chất lượng giáo dục học sinh có sự chuyển biến toàn diện, đặc biệt là rèn kỹ năng sống để phát triển năng lực học sinh phù hợp với yêu cầu của đất nước trong thời kì đổi mới.

IV. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh.

Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nền nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân.

Xây dựng được môi trường học tập về nề nếp, kỷ cương, thân thiện có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, tư duy sáng tạo có khả năng thích ứng mạnh mẽ và trở thành công dân tốt.

2. Tâm nhìn.

Là một ngôi trường thân thiện, uy tín, chất lượng đảm bảo, là nơi các bậc cha mẹ học sinh sẽ lựa chọn để gửi gắm con em mình học tập và rèn luyện. Học sinh có các kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi, góp phần tạo nên thương hiệu của nhà trường.

Trường Tiểu học Trưng Trắc hướng tới mục tiêu xây dựng trường học thân thiện, hạnh phúc với chất lượng giáo dục là ưu tiên hàng đầu, luôn đổi mới, phát triển nhà trường theo hướng “Trường học Hạnh phúc” để đáp ứng yêu cầu phát triển của giáo dục và hội nhập được phụ huynh, học sinh tin cậy. Là nơi đào tạo học sinh thành những con người năng động, sáng tạo, nhiệt tình trong công việc, yêu lao động, sống có trách nhiệm, lòng nhân ái, hoà nhập tốt trong cộng đồng và luôn có khát vọng vươn tới sự hoàn thiện về trí tuệ và nhân cách, tự tin tỏa sáng. Là một trong những trường hàng đầu của Quận Hai Bà Trưng mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn

tới xuất sắc. Là nơi đội ngũ Cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên thỏa sức sáng tạo để nâng cao chất lượng giảng dạy và giáo dục học sinh.

3. Giá trị

- Tinh thần đoàn kết
- Tinh thần trách nhiệm
- Tinh trung thực
- Sự hợp tác
- Lòng nhân ái
- Chủ động, tự tin
- Sáng tạo
- Khát vọng vươn lên

V. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu tổng quát

Năm học 2020-2021 toàn trường thực hiện nhiệm vụ kép với mục tiêu vừa tích cực thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, vừa thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường. Chủ động xây dựng kế hoạch dạy học đảm bảo hoàn thành Chương trình GDPT cấp tiểu học phù hợp với diễn biến của dịch bệnh.

Triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1&2 năm học 2020-2021 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tích cực chuẩn bị các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 2 năm học 2021-2022. Tiếp tục thực hiện hiệu chương trình GDPT cấp tiểu học theo quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 25/5/2006 từ lớp 2 đến lớp 5. Triển khai đánh giá học sinh lớp 1 theo Thông tư 27/2020/BGDĐT; đánh giá HS từ lớp 2 đến lớp 5 theo Thông tư 22/2016/BGDĐT.

Thực hiện mô hình trường Tiểu học chất lượng cao, tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống; tăng cường hoạt động trải nghiệm, sáng tạo cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển nhà trường theo mô hình “Trường học Hạnh phúc”, có môi trường thân thiện, hạnh phúc, có uy tín về chất lượng giáo dục. Là mô hình giáo dục có cơ sở vật chất tiên tiến, hiện đại phù hợp với xu thế phát triển của đất nước, duy trì tốt trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2020 - 2025.

Thực hiện quản trị nhà trường theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường. Tăng cường nề nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành.

Nâng cao chất lượng buổi sinh hoạt chuyên môn của các khối lớp theo Hướng dẫn 1855/SGDĐT-GDPT ngày 15/6/2020 và Hướng dẫn số 156/PGDĐT ngày 12/8/2020.

Phát triển đội ngũ: tăng dần tỉ lệ giáo viên có trình độ trên chuẩn, giáo viên dạy giỏi các cấp, tiến tới 80 % giáo viên giảng dạy là giáo viên dạy giỏi từ cấp

quận trở lên; nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

Phát triển cơ sở vật chất, thiết bị trường học: đảm bảo đáp ứng nhu cầu dạy học theo tiêu chuẩn hiện đại, phù hợp với xu thế phát triển chung ngành, hội nhập với các nước trên thế giới.

Nguồn lực tài chính: phát huy tối đa nguồn lực XHH để phát triển cơ sở vật chất nhà trường, phát triển các hoạt động trong nhà trường.

Nguồn lực thông tin: phát huy hiệu quả trang thông tin điện tử nhà trường, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học.

Quan hệ xã hội: xây dựng mối quan hệ xã hội “gia đình - nhà trường - xã hội” ngày càng gắn bó chặt chẽ hơn. Tạo được sự tin tưởng, tin cậy của nhân dân, xã hội đối với sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

Lãnh đạo và quản lý: đổi mới phong cách, tác phong, phương pháp lãnh đạo theo hướng hiệu quả, thiết thực và vì sự phát triển nhà trường; xây dựng khối đại đoàn kết trong tập thể sư phạm; đẩy mạnh công tác tham mưu với cấp trên để phát triển nhà trường theo đúng định hướng.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Quy mô phát triển

Đảm bảo quy mô lớp học, sĩ số học sinh theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

		Tổng số	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Năm học 2021-2022	Số học sinh	1587	338	302	248	370	329
	Số lớp	35	8	7	5	8	7
Năm học 2022-2023	Số học sinh	1608	350	338	302	248	370
	Số lớp	36	8	8	7	5	8
Năm học 2023-2024	Số học sinh	1618	380	350	338	302	248
	Số lớp	37	9	8	8	7	5
Năm học 2024-2025	Số học sinh	1770	400	380	350	338	302
	Số lớp	41	9	9	8	8	7
Năm học 2024-2025	Số học sinh	1878	410	400	380	350	338
	Số lớp	44	10	9	9	8	8

2.1.1. Giai đoạn 1: Từ năm 2020 -2022:

* Về xây dựng và phát triển đội ngũ:

- Năng lực chuyên môn của cán bộ, giáo viên phần đầu đạt loại khá, tốt đạt 100% trở lên, có giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố, không có giáo viên xếp loại yếu kém, không có cán bộ giáo viên và học sinh vi phạm pháp luật.

- Phần đầu đến năm 2022, tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng trong quản lý và trong dạy học.

- Phần đầu đến năm 2022 có 85 % CB, GV có trình độ đại học.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 95%.

- Giáo viên nam dưới 55 tuổi, nữ dưới 50 tuổi sử dụng thành thạo máy tính phục vụ cho giảng dạy và học tập.

** Về học sinh:*

- Chất lượng giáo dục:

+ Không có HS chưa hoàn thành chương trình lớp học dưới 2%.

+ Không có học sinh bỏ học.

+ 100% học sinh được đánh giá Tốt, Đạt về từng năng lực, phẩm chất.

** Về xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất kỹ thuật:*

- Năm 2020 và đầu năm 2022: Tu sửa nâng cấp các phòng học cũ; sửa chữa công trình vệ sinh. Xây dựng thư viện tiên tiến. Vận động tài trợ mua sắm bổ sung nội thất của các phòng học và phòng chức năng: bàn ghế GV, HS, bảng, ... đảm bảo tiêu chuẩn về cơ sở vật chất đạt kiểm định chất lượng mức 3 vào năm 2022.

- Mua sắm thiết bị đảm bảo phục vụ tốt công tác dạy - học. Chuẩn bị tốt các điều kiện cho việc thực hiện chương trình SGK lớp 1 chuẩn bị tốt các điều kiện cho việc dạy lớp 2 với SGK mới.

2.1.2. Giai đoạn 2: Từ năm 2023 -2025:

** Về xây dựng và phát triển đội ngũ:*

- Năng lực chuyên môn của cán bộ, giáo viên phần đầu đạt loại khá, tốt đạt 85% trở lên, không có cán bộ, giáo viên xếp loại yếu kém, không có cán bộ, giáo viên và học sinh vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội.

- Phần đầu 60 % CB, GV có trình độ Thạc sĩ.

** Về học sinh:*

- Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, điều chỉnh nội dung dạy học linh hoạt theo đối tượng học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng, phát huy năng lực của học sinh. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1 theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018; Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019 về Hướng dẫn dạy học lớp 1 từ năm học 2020-202. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng cao nhất nhu cầu học tập của học sinh. Từ năm 2018 đến năm 2023 có 100% học sinh học đúng độ tuổi ở các khối lớp, 99%-100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, 100% hoàn thành chương trình

tiểu học. Cùng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục đúng độ tuổi mức độ 3.

- Chất lượng giáo dục:

+ 100% học sinh được đánh giá Tốt, Đạt về từng năng lực, phẩm chất.

+ Khen cuối năm xuất sắc đạt 35 ->40% trở lên, khen từng mặt từ 85-> 90% trở lên.

+ Hoàn thành chương trình lớp học của các khối lớp 1->4 đạt 100%, hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

Kết quả các Hội thi: Tham gia đầy đủ các hội thi, phần đầu có ít nhất 5 giải cấp thành phố trở lên.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, thể dục thể thao, ...

+ Đáp ứng được nhu cầu đòi hỏi của cha mẹ học sinh. Học sinh rèn thói quen tự học một cách chủ động sáng tạo.

+ Học sinh được trang bị kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội bảo vệ môi trường, các hoạt động từ thiện, nhân đạo; biết vượt khó vươn lên trong học tập.

- Trường trở thành một trong những trường thuộc top đầu bậc tiểu học của phòng GDĐT quận Hai Bà trung.

* Về xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật:

- Xây dựng nhà đa năng.

- Tu bổ nâng cấp hệ thống sân chơi, bãi tập và cây xanh, mua sắm thêm thiết bị vận động, đồ chơi,...

2.2. Cụ thể về phát triển đội ngũ đến năm 2025

Đủ số lượng, đảm bảo chất lượng theo quy định của trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2. Cụ thể:

2.2.1. Số lượng và cơ cấu

Năm học Môn học	SL hiện có	Dự báo số lượng cần trong các năm học				Ghi chú
		2021- 2022	2022- 2023	2023- 2024	2024- 2025	
CBQL	3	3	3	3	3	
GV cơ bản	40	41	42	43	44	
GV dạy Tiếng Anh	2	3	3	3	3	
GV dạy Âm nhạc	2	2	2	2	2	
GV dạy Mỹ thuật	2	2	2	2	2	

GV GDTC	3	3	3	3	3
GV Tin học – CN	1	2	2	2	2
TPT Đội	1	1	1	1	1
TV, thiết bị, CNTT	1	1	1	1	1
Kế toán	1	1	1	1	1
Y tế	1	1	1	1	1
Văn thư, thủ quỹ	2	2	2	2	2
Bảo vệ	4	4	4	4	4
Tổng CB,GV,NV	63	64	65	66	67

2.2.2. Mục tiêu về trình độ đào tạo

Môn dạy	Trình độ đào tạo hiện nay				Lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo theo năm học											
					2021-2022			2022 -2023			2023 -2024			2024 -2025		
	Ths	ĐH	CĐ	TC	Ths	ĐH	CĐ	ĐH	CĐ	TC	ĐH	CĐ	TC	ĐH	CĐ	TC
CBQL	3				3			3			3			3		
GVCB	2	29	10	1	3	29	11	4	39	1	10	35	0	11	35	0
GVChuyên biệt		8	2			8	2		8	2		8	2		8	2
TPT Đội				1			1			1			1			1
Kế toán		1				1			1			1			1	
Y tế				1		1			1			1			1	
Văn thư, TQ				1		1			1			1			1	
Tổng	5	38	12	4	6	38	16	7	48	6	13	44	5	14	44	5
		59			60			61			62			63		

2.3.3. Mục tiêu chất lượng đội ngũ CBQL, GV, NV

100% CBQL;GV được đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/ 2018 và Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT. Kết quả:

ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI CHUẨN CBQL;GV

Năm học	CBQL					Giáo viên						
	Tổng số	Tốt		Khá		Tổng số	Tốt		Khá		Đạt	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
2020-2021	3	1	33.3	2	66.7	52	1			98,1	0	0

								1,9	51			
2021-2022	3	2	33,3	1	66,7	53	2	3,8	51	96,2	0	0
2022-2023	3	2	33,3	1	66,7	54	3	5,6	51	94,6	0	0
2023-2024	3	2	33,3	1	66,7	55	4	7,3	51	92,7	0	0
2024-2025	3	2	33,3	1	66,7	56	5	8,9	51	91,1	0	0

100% viên chức GV được đánh giá hàng năm. Kết quả:

Năm	SL	Xếp loại								Ghi chú
		HT X.sắc		HT Tốt		H. thành		Chưa HT		
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
2021	52	20	38,5	32	61,5	0	0	0	0	
2022	53	21	39,6	32	60,4	0	0	0	0	
2023	54	22	40,7	32	59,3	0	0	0	0	
2024	55	23	41,8	32	58,2	0	0	0	0	
2025	56	25	44,6	31	54,4	0	0	0	0	

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ

Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

Các phòng tin học, ngoại ngữ, mỹ thuật, được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại, xây dựng được phòng đa năng.

Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp”.

Xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Cụ thể:

Năm học	Mục tiêu	Dự toán	Nguồn KP
2021 - 2022	Xây dựng thư viện thân thiện	80.000.000	Ngân sách Quận
	Đảm bảo mỗi GV lớp 1 có 01 tivi thông minh để giảng dạy	500.000.000	Ngân sách Quận
	Sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất cho điểm trường khu C	50.000.000	Ngân sách Quận
	Bổ sung các thiết bị cho phòng tiếng Anh	200.000.000	Ngân sách Quận
	Kiện toàn, nâng cấp đường	200.000.000	Ngân sách Quận

2022 - 2023	điện, hệ thống internet phục vụ công tác quản lý, dạy và học		
	Đảm bảo mỗi GV lớp 2 có 01 tivi thông minh để giảng dạy	500.000.000	Ngân sách Quận
	Đảm bảo mỗi GV lớp 3 có bộ đồ dùng dạy học, 01 tivi thông minh để giảng dạy	500.000.000	Ngân sách Quận
2023 - 2024	Đảm bảo 100% lớp 4 có 01 tivi thông minh	500.000.000	Ngân sách Quận
	Bổ sung, nâng cấp thiết bị cho phòng hỗ trợ học năng khiếu	100.000.000	Ngân sách Quận
2024 - 2025	Đảm bảo 100% lớp 5 có 01 tivi thông minh	500.000.000	Ngân sách Quận
	Nâng cấp nhà vệ sinh đạt chuẩn khu A.	50.000.000	Ngân sách Quận
2024 - 2025	Xây dựng nhà đa năng	200.000.000	Ngân sách Quận

3. Xác định các vấn đề ưu tiên.

Kiện toàn và nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của Ban giám hiệu theo hướng chuyên biệt hoá với sự phân công phụ trách các mảng công việc. Xây dựng nền nếp làm việc khoa học trong nhà trường.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên. Bổ sung đầy đủ đội ngũ theo đúng quy định để dạy tốt 2 buổi/ ngày.

Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

Ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý.

Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

Triển khai chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; tạo nhiều hoạt động giao lưu, ứng dụng trải nghiệm để học sinh có điều kiện thích ứng và hoà nhập.

Tăng cường công tác tham mưu xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị giáo dục chuẩn bị tốt các nguồn lực cho việc thực hiện CTGDPT 2018 của Bộ giáo dục.

VI. GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Xây dựng, củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

HA
TRU
TIÊU
RÜN

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn tốt; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, chia sẻ giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Thực hiện tốt công tác qui hoạch cán bộ, phân công sắp xếp đúng người, đúng việc, đúng năng lực sở trường. Tập trung ưu tiên bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn

2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục.

Tham mưu tốt với các cấp lãnh đạo đầu tư xây dựng thêm cơ sở vật chất (phòng học, phòng chức năng, làm sân thể dục,...), vận động tài trợ các tổ chức, cá nhân để đầu tư nội thất (bàn ghế GV, HS,...), mua sắm bổ sung thêm các trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy học.

Tiếp tục xây dựng môi trường cảnh quan trường học, sân chơi, bãi tập đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Về thiết bị dạy học: Bảo quản và sử dụng hiệu quả phòng máy vi tính. Các thiết bị phục vụ công tác dạy học cần được khai thác triệt để.

Tham mưu để làm tốt hơn công tác xã hội hoá giáo dục, huy động các nguồn lực từ sự ủng hộ tự nguyện của CMHS, các nhà hảo tâm để đầu tư cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

Tiếp tục nâng cấp hệ thống kết nối mạng Internet cho phòng tin học và các phòng chức năng. Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

Hướng dẫn khai thác tài nguyên phục vụ dạy học và các hoạt động giáo dục cho toàn thể giáo viên.

Năm 2020 tiếp tục sử dụng các phần mềm quản lý trong nhà trường do cấp trên triển khai. Phấn đấu đến năm 2022 đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên sử dụng thành thạo và sử dụng có hiệu quả các phần mềm này.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, bộ môn tin học.

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường.

+ Nguồn lực tài chính:

- Ngân sách Nhà nước.
- Ngoài ngân sách (Từ xã hội, cha mẹ học sinh...)

+ Nguồn lực vật chất:

- Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ.
- Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

Người phụ trách: Ban giám hiệu, Ban chấp hành công đoàn, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

6. Xây dựng hình ảnh, uy tín của nhà trường

Xây dựng hình ảnh và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường.

Xác lập tín nhiệm, hình ảnh đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng hình ảnh của Nhà trường.

VII. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân.

2. Tổ chức

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Giám sát, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

2.1. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

- **Giai đoạn 1: Từ năm 2020 -2025:**

* *Năm học 2020-2021:*

+ Nâng cao nhận thức cho CB-GV-NV về mục đích ý nghĩa của kế hoạch chiến lược, thành lập ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch.

+ Nâng dần chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt chú trọng rèn kỹ năng cho HS. Chú trọng việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm gắn với thực tiễn cuộc sống.

+ Sửa chữa công trình vệ sinh, Sửa chữa cơ sở vật chất các phòng, lớp học.



+ Công bố sứ mệnh của nhà trường và Báo cáo Tự đánh giá vào tháng 5/2020.

* Năm học 2021-2022:

+ Vận động tài trợ để sửa chữa cơ sở vật chất các phòng, mua thêm thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi tập thể, nâng cấp sân chơi.

• Từ năm 2023-2025:

+ Vận động tài trợ để sửa chữa cơ sở vật chất các phòng, bổ sung máy chiếu, thiết bị dạy học.

+ Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn đã đạt. Nâng cao chất lượng đội ngũ GV và chất lượng giáo dục.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2025-2030:

+ Tham mưu xây dựng thêm nhà đa năng phục vụ các hoạt động giáo dục. Nâng cao chất lượng của các tiêu chí, tiêu chuẩn của kiểm định chất lượng giáo dục đạt lên mức 4.

+ Phân đấu trở thành một trong những trường tiểu học đứng ở tốp đầu của ngành GD&ĐT quận Hai Bà Trưng.

3. Phân công nhiệm vụ cụ thể:

* **Đối với Hiệu trưởng:**

- Xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Hằng năm, rà soát đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, có điều chỉnh các tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

- Trình cấp thẩm quyền phê duyệt chiến lược phát triển của nhà trường, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược.

* **Đối với Phó Hiệu trưởng:**

Thực hiện nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

* **Đối với tổ trưởng chuyên môn:**

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược của nhà trường.

VIII. KẾT LUẬN – KIẾN NGHỊ

Trên đây là kế hoạch Chiến lược phát triển trường Tiểu học Trưng Trắc giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030, kế hoạch này được phổ biến đến cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường; được báo cáo về Phòng giáo dục quận Hai Bà Trưng. Kính đề nghị phòng GD&ĐT, các ban ngành quận phê duyệt kế hoạch chiến lược và tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt, giúp nhà trường thực hiện nội dung theo đúng kế hoạch phù hợp với chiến lược phát triển; hỗ trợ về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược; bổ sung cho nhà trường đủ giáo viên theo quy định. Đề nghị UBND quận Hai Bà Trưng đầu tư xây dựng CSVC theo các tiêu chí giáo dục của dự án phát triển nông thôn mới để nhà trường thực hiện Kế hoạch chiến lược. Các bậc phụ huynh học sinh phối kết hợp chặt chẽ và tạo điều kiện tốt nhất thực hiện hiệu quả kế hoạch đề ra.

Kế hoạch chiến lược phát triển trường tiểu học Trưng Trắc giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến 2030 do Ban xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường thực hiện và thông qua. Đề nghị các bộ phận, các cá nhân trong nhà trường nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- BGH;
- TTCM;
- Các bộ phận;
- Lưu: VT.



Đoàn Thị Thúy Giang

XÁC NHẬN CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



PHÓ PHÒNG

Nguyễn Thị Thu Hiền